TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 09/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 06 - 2021
"V/v: ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Chu Vinh Quang.
2. Bà Đặng Thị Bích Châm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:19/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-DS ngày 01tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị T, sinh năm: 1993.
Bị đơn: Anh Đinh Văn T1 sinh năm: 1992.
Đều có nơi cư trú tại: Thôn T, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Q.
Đều vắng mặt tại phiên tòa (Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Tô Thị T trình bày: Chị và anh Đinh Văn T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 thay tính đổi nết thường xuyên đánh chị nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, thời gian đầu chị về nhà mẹ đẻ ở được khoảng 2-3 tháng anh T1 có đến đón chị và hứa sẽ quan tâm đến vợ con nhưng đến cuối năm 2020 vợ chồng xảy ra xô sát, anh T1 lại tiếp tục đánh mắng chị và vứt quần áo chị ra ngoài và còn lên nhà bố mẹ đẻ chị dọa đánh chị, chị và anh T1 sống ly thân từ đó đến nay. Bản thân chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 sinh được 01 con chung là Đinh Tuấn K, sinh ngày 11/3/2017 hiện đang ở với anh T1. Chị nhường quyền nuôi con chung cho anh T1.

Về tài sản chung: Không có

Về khoản nợ chung: Không yêu cầu

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm các giấy tờ liên quan đến nhân thân của các đương sự

Quá trình giải quyết anh T1 không có quan điểm gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thủy. Tòa án triệu tập hợp lệ anh T1 để cung cấp lời khai, kiểm tra chứng cứ nhưng anh T1 không đến Tòa án để thực hiện quyền của mình tại Tòa. Anh T1 cũng không cung cấp chứng cứ gì.

Tại biên bản xác minh ngày 20/5/2021 được chính quyền địa phương cung cấp nội dung sau: Quá trình sống chung tại địa phương chị T và anh T1 không có xảy ra mâu thuẫn gì để chính quyền địa phương phải can thiệp. Hiện tại con chung của chị T và anh T1 đang ở với ông bà nội cùng bố tại địa phương.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn quá trình giải quyết không có mặt theo triệu tập của Tòa án vi phạm khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị T được ly hôn anh T1. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Tô Thị T và anh Đinh Văn T1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có đơn xin xét xử vắng mặt, không có người đại diện hợp pháp, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử

[3]Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1]Về tình cảm: Cuộc hôn nhân của chị T và anh T1 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng đã không có tiếng nói chung nên dẫn đến việc xảy ra xô sát, bản thân anh T1 là người chồng không khuyên bảo vợ mà lại dùng phương pháp bạo lực trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình dẫn đến cuộc sống gia đình ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có cách giải quyết để hàn gắn gia đình. Mục đích của cuộc hôn nhân không đạt, Do vậy Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Tô Thị T.

[3.2] Về con chung: Như lời khai của chị T và các tài liệu chị T cung cấp thể hiện vợ chồng chị T và anh T1 có 01 con chung là Đinh Tuấn K, sinh ngày

11/3/2017. Chị T nhường quyền nuôi con chung cho anh T1, Hội đồng xét xử thấy hiện tại con chung đang ở với ông bà nội và anh T1 nên việc chị T nhường quyền nuôi con cho anh T1 là hợp lý. Do vậy nên giao con chung cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T1 không có ý kiến gì nên không xét.

[4] Về tài sản chung : không có nên không xét

[5] Về khoản nợ chung: theo lời khai của chị T thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không xem xét

[6] Về án phí: Chị T chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị T về việc ly hôn Xử: Cho chị Tô Thị T được ly hôn anh Đinh Văn T1.

Giao con chung là Đinh Tuấn K, sinh ngày 11/3/2017cho anh Đinh Văn T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008530 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA Dân sự huyện Đ;
- UBND nơi ĐS ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thu Nga